TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2020/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 22/6/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn**:** Luật sư Nguyễn Thành T- Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn T- Miền Nam.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nông Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nông Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Văn B, bà Lường Thị V số tiền 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

- Về thời gian và phương thức trả: Ông Nông Văn M trả cho ông Hoàng Văn B và bà Lường Thị V số tiền trên làm 02 lần trong thời hạn 04 tháng. Cụ thể như sau:

Lần đầu trả số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 14/10/2020.

Lần thứ hai trả số tiền 74.000.000đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng) vào ngày 14/12/2020.

Trường hợp ông Nông Văn M vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả cho ông B, bà V đã nêu trên thì ông B, bà V có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà ông M có nghĩa vụ phải thanh toán.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nông Văn M phải chịu 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông B, bà V không phải chịu. Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho ông Hoàng Văn B số tiền tạm ứng án phí 4.200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010447 ngày 22/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào